

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hoàng Thị Huyền.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Ngọc ND – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm B, xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Mường; Văn Hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(Có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình BD – Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm B, xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc ND trình bày:**

Chị khởi kiện anh Nguyễn Đình BD - Địa chỉ: Xóm B, xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Đình BD kết hôn năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã SM trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ngăn cản, ép buộc.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn F1, sinh ngày 31/7/2017.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh BĐ không có tài sản chung, không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không có tiếng nói chung, không thể hòa thuận được. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm tháng 11/2021.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh BĐ.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn F1 - sinh ngày 31/7/2017, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh BĐ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình BĐ trình bày:** Anh bị chị Đình Thị Ngọc NĐ - Địa chỉ: Xóm B, xã SM, huyện V, Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Anh và chị Đình Thị Ngọc NĐ lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017.

Về tài sản chung: Anh chị không có và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do quá trình chung sống hai bên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã bắt đầu từ năm 2018, không thể hòa hợp được đến năm 2019 sống ly thân đến nay. Chị NĐ đi đâu cũng không về nhà để lại con cho anh và bên nội nuôi dưỡng, ăn học tại SM.

Nay chị NĐ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017, được nuôi con anh không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đình Thị Ngọc NĐ, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Đình BĐ.

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đình Thị Ngọc NĐ và anh Nguyễn Đình BĐ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017 cho anh BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng

nuôi con cho chị NĐ vì anh BĐ không yêu cầu. Chị NĐ và anh BĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị NĐ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc NĐ và anh Nguyễn Đình BĐ.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Đinh Thị Ngọc NĐ khởi kiện anh Nguyễn Đình BĐ nên chị Đinh Thị Ngọc NĐ là nguyên đơn, anh Nguyễn Đình BĐ là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ: Cuộc hôn nhân giữa chị NĐ và anh BĐ là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, chị NĐ và anh BĐ kết hôn có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Về nguyên nhân ly hôn:

Theo chị NĐ trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không có tiếng nói chung, không thể hòa thuận được. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm tháng 11/2021 đến nay.

Theo anh BĐ do quá trình chung sống hai bên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã bắt đầu từ năm 2018, không thể hòa hợp được đến năm 2019 sống ly thân đến nay. Chị NĐ đi đâu cũng không về nhà để lại con cho anh và bên nội nuôi dưỡng, ăn học tại SM.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương và gia đình xác định chị NĐ và anh BĐ có xảy ra mâu thuẫn, chị NĐ đã bỏ đi từ năm 2019 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị NĐ và anh BĐ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đồng thời, chị NĐ và anh BĐ cũng thỏa thuận thống nhất ly hôn. Việc thỏa thuận ly hôn của chị NĐ và anh BĐ hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[4] Về con chung:

Chị NĐ và anh BĐ có 01 con chung là cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017. Cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng nuôi con và đều không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương và biên bản làm việc với đại diện gia đình anh BĐ xác định từ năm 2019 chị NĐ bỏ đi, không về địa phương, không

về thăm con cũng như không gửi tiền về để phụ giúp nuôi con, hiện tại cháu Nhi đang ở với bố và bên nội tại xóm B, xã SM, đồng thời đang học tập tại Trường Mầm non SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Từ căn cứ này xét để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Nhi cần giao cháu Nhi cho anh BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ vì anh BĐ không yêu cầu.

Anh BĐ và chị NĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Đinh Thị Ngọc NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc NĐ và anh Nguyễn Đình BĐ.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017 cho anh Nguyễn Đình BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Đinh Thị Ngọc NĐ vì anh Nguyễn Đình BĐ không yêu cầu.

Chị NĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh BĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị NĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn F1 – sinh ngày 31/7/2017.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đinh Thị Ngọc

NĐ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004927 ngày 05 tháng 5 năm 2022.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã SM;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Kim Tuấn